

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN Năm báo cáo: 2008

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập:

Giấy phép thành lập Công ty số 258-GP/UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059565 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/12/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 15/08/2008.

+ **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:** Năm 1993, Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ mô hình liên doanh 03 cấp sang loại hình công ty cổ phần.

+ **Niêm yết:** Chưa niêm yết.

+ Các sự kiện khác:

Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn là công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu. Nhập khẩu cây, con giống, nguyên vật liệu, các loại chế phẩm sinh học, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), các loại thức ăn phục vụ cho nuôi trồng, chế biến thủy sản. Kinh doanh vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng; kinh doanh xe và phụ tùng xe chuyên dùng, ô tô, xe máy các loại; kinh doanh máy điều hòa nhiệt độ, máy đông lạnh, hàng điện tử và điện gia dụng; kinh doanh hàng tiêu dùng, vải sợi, hàng mỹ phẩm và đồ gia dụng. Nhập khẩu vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.

+ Tình hình hoạt động:

Năm 2008, do chịu ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới suy thoái, thị trường thủy sản đã gặp nhiều khó khăn, sức mua yếu và tiêu thụ chậm; nhiều DN có lượng hàng tồn kho lớn phải bán giảm giá để thu hồi vốn và giải phóng luân chuyển hàng nên đã ảnh hưởng đến giá cả đầu ra trên thị trường. Trong nước, các yếu tố vĩ mô như lãi suất ngân hàng, tỉ giá hối đoái có sự biến động lớn, tình hình lạm phát ở mức cao và diễn biến phức tạp đã đẩy các yếu tố chi phí SXKD tăng cao làm tăng giá thành sản xuất. Mặt khác, tình hình nguồn tôm nuôi quảng canh tự nhiên trên địa bàn giảm sút mạnh; nguồn tôm nuôi công nghiệp do chi phí đầu tư tăng cao, người nuôi không có lời nên diện tích nhiều vùng nuôi bị bỏ không, khiến cho sản lượng giảm đi.

Bên cạnh những khó khăn mang tính khách quan, còn tồn tại những khó khăn thuộc phạm vi doanh nghiệp mà đơn vị còn phải tiếp tục giải quyết, sở gờ như các vấn đề về thu hút nhân lực có trình độ tay nghề cao (do Công ty nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn), tình trạng điện áp cuối nguồn kém ổn định phải sử dụng nhiều lượng điện tự phát giá thành cao, điều kiện giao thông cách trở... Mặc dù còn nhiều khó khăn như đã đề cập ở trên, nhưng việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị trong năm 2008 vẫn hết sức khả quan. So với các doanh nghiệp nhà nước khi chuyển sang cổ phần hóa, thường trong thời gian đầu hay có những xáo trộn lớn, nhưng đối với Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn khi chuyển đổi cổ phần thực sự vào năm 2008 vẫn đảm bảo thực hiện đạt được đồng thời các mục tiêu sau: Ổn định đời sống của gần 700 lao động (Công ty không phải cắt giảm hay cho nghỉ việc người lao động nào), bộ máy tổ chức không bị xáo trộn nhiều, và quan trọng hơn là Công ty đã đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Với kết quả đạt được trong năm 2008, cho thấy Công ty đã có những bước đột phá thực sự trong hoạt động sản xuất kinh doanh - đặc biệt là từ đầu quý 2/2008 đến nay. Thành tựu đạt được trước hết là do có sự đổi mới trong công tác chỉ đạo điều hành và tư duy sáng tạo của Ban lãnh đạo Công ty trên cơ sở mạnh dạn sắp xếp, chấn chỉnh lại bộ máy tổ chức, tập trung trong chỉ đạo điều hành, giảm bớt tầng nấc trung gian, tinh gọn bộ máy từ 07 phòng ban độc lập trước đây chỉ còn 01 phòng nghiệp vụ và 01 Ban điều hành sản xuất do Tổng giám đốc làm Trưởng phòng và Trưởng ban, đổi mới phương thức kinh doanh, cải tiến hoạt động nghiệp vụ, tăng cường công tác quản lý và tiếp cận thị trường; đặc biệt là sự đột phá mạnh mẽ vào 02 khâu then chốt trong hoạt động SXKD đó là khâu mua và khâu bán, đã tạo ra một sự chuyển biến tích cực, đem lại hiệu quả kinh doanh rất cao.

Ngoài những đột phá mang tính quyết định nói trên, cùng với sự nỗ lực cao của tất cả CBNV ở các bộ phận, phòng ban của Công ty - đặc biệt là vai trò của các cán bộ chủ chốt, đồng thời được sự quan tâm của Hội đồng quản trị, tập trung chỉ đạo kịp thời chuyển đổi cơ chế hoạt động của Công ty từ những tháng đầu năm, tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức của CBNV, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chấn chỉnh bộ máy tổ chức - hoạt động của đơn vị, cùng với sự nhất trí, đồng thuận cao của tập thể đối với quá trình chỉ đạo - điều hành của Tổng giám đốc, chính là những yếu tố quan trọng tạo ra được hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty, đóng góp nhiều hơn cho ngân sách Nhà nước, nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại, xây dựng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu; xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm...):

Năm 2008, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới đã ảnh hưởng và lan rộng ra trên phạm vi toàn cầu, trong đó có VN. Cũng như các ngành kinh tế khác, hoạt động sản xuất - chế biến - kinh doanh ngành thủy sản cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, trong năm 2008, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo kịp thời Tổng giám đốc và người quản lý đưa ra các giải pháp hiệu quả trong hoạt động SXKD, cũng như trong lĩnh vực đầu tư. Nhìn chung hoạt động của HĐQT trong năm 2008 từng bước đã nâng cao chất lượng, hiệu

quả; các thành viên HĐQT đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham dự các cuộc họp đầy đủ, thảo luận và đóng góp tích cực vì lợi ích của Công ty và của cổ đông. Các nghị quyết của HĐQT đã tác động tích cực và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện chức năng điều hành Công ty, góp phần quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2008.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch): Lợi nhuận trước thuế đạt 11.952.618.968 đồng, vượt 49,41% so với kế hoạch.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...):

Tập trung triển khai dự án tôm sinh thái tại Lâm ngư trường (LNT) Kiến Vàng trên diện tích 2.456 ha; xúc tiến mở rộng Dự án ở các LNT Tam Giang I (4.877 ha), LNT Nhưng Miên (12.723 ha), Rừng phòng hộ Năm Căn (6.243 ha).

III. Báo cáo của Ban tổng giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	:	2,28%
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	:	1,76%
Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	:	9,70%
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	:	7,49%
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu	:	15,83%
Khả năng thanh toán hiện hành	:	1,90 lần
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	:	1,39 lần
Khả năng thanh toán nhanh	:	0,04 lần

+ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: Tổng giá trị tài sản 123.193.382.704 đồng

+ Những thay đổi về vốn cổ đông: Không có

+ Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 5.000.000 cổ phần phổ thông

+ Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có

+ **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:** 5.000.000 cổ phần phổ thông

+ **Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:** Không có

+ **Cổ tức/lợi nhuận chia cho các cổ đông:** Tổng cổ tức trả cho cổ đông 6.000.000.000 đồng

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2008:

S T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2008	THỰC HIỆN 2008	TH SO VỚI KH (%)	TH SO VỚI CÙNG KỲ 2007 (±%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	448.000	517.781	115,58	+19,16
2	Doanh số ngoại tệ	USD	28.000.000	31.195.136	111,41	+17,92
3	Sản lượng thành phẩm SX	Tấn	3.000	3.182	106,07	+12,92
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.000	11.952	149,41	+1.840,26
5	Thu nhập bq/người/tháng	Tr.đ	1,70	1,95	114,71	+23,57

Đánh giá chung về kết quả thực hiện:

- Tổng doanh thu đạt 517.781 triệu đồng, bằng 115,58 % kế hoạch cả năm và tăng 19,16 % so cùng kỳ 2007.

- Doanh số ngoại tệ đạt 31.195.136 USD, bằng 111,41 % kế hoạch cả năm và tăng 17,92 % so cùng kỳ 2007.

- Sản lượng thành phẩm sản xuất đạt 3.182 tấn, bằng 106,07 % kế hoạch cả năm và tăng 12,92 % so cùng kỳ năm 2007.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 11.952 triệu đồng, bằng 149,41 % kế hoạch cả năm và tăng 1.840,26 % so cùng kỳ 2007.

- Thu nhập bình quân/người/tháng đạt 1,95 triệu đồng, bằng 114,71 % kế hoạch cả năm và tăng 23,57 % so cùng kỳ 2007.

Năm 2008 mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao của toàn Công ty, Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn đã phấn đấu vượt qua những khó khăn thách thức, phát huy cao nhất sức lực và trí tuệ, thực hiện hoàn thành vượt mức và toàn diện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông Công ty đã đề ra. Đây là một thành công lớn của Công ty trong năm đầu chuyển đổi cổ phần thực sự, đặc biệt là việc rút ra được những bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo - điều hành hoạt động SXKD, tạo nền tảng vững chắc cho Công ty trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2009 và những năm tiếp theo.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông đã bầu HĐQT Công ty gồm 05 thành viên (trong đó 03 thành viên được tiếp tục bầu lại và bổ sung thêm 02 thành viên mới) và bầu lại Ban kiểm soát gồm 03 thành viên;
- HĐQT đã bầu lại Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT;
- HĐQT bổ nhiệm lại Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- HĐQT ra nghị quyết về việc phân công các thành viên HĐQT và ban hành quy chế quản lý của Công ty;
- Tổng giám đốc đã sắp xếp, cải tổ bộ máy tổ chức của Công ty từ 07 phòng ban độc lập còn 01 phòng và 01 ban - Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng và trưởng ban;

+ Các biện pháp kiểm soát:

Tiếp tục cải tiến công tác quản lý, tăng cường cải tiến các quy trình nghiệp vụ nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động thu chi tài chính; cải tiến quy trình thanh toán tiền hàng, thu hồi công nợ để giảm chi phí lãi vay, tăng vòng quay và hiệu quả sử dụng vốn; thực hành tiết kiệm và cắt giảm chi phí; xây dựng định mức tiền lương hợp lý, tăng cường công tác kiểm tra - kiểm soát chi phí, giá cả, hoàn thiện định mức khoán sử dụng các loại vật tư, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho SX, nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- + Căn cứ các dự báo về tình hình cung - cầu thủy sản trong nước và trên thị trường thế giới;
- + Căn cứ các chủ trương chính sách của Nhà nước về điều hành kinh tế vĩ mô và những định hướng của ngành về phát triển nông nghiệp - thủy sản năm 2009 và những năm tiếp theo;
- + Căn cứ nghị quyết của HĐQT và khả năng, nguồn lực của Công ty;

Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn dự kiến kế hoạch năm 2009 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2009
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	500.000
2	Doanh số ngoại tệ	USD	28.000.000
3	Sản lượng thành phẩm sản xuất	Tấn	3.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.000
5	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu đồng	2,10

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán: Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty được kiểm toán theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

+ Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai - Q. 3 - Tp. HCM

Điện thoại: (08) 39305163

Fax: (08) 39304281

Email: aisc@aisc.com.vn

Website: www.aisc.com.vn

+ Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, được lập ngày 25 tháng 2 năm 2009 của Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn từ trang 7 đến trang 44 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Ban Tổng giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của kiểm toán viên là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính đính kèm được lấy từ số dư cuối kỳ của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán số 012/2008/PDAC-KT ngày 25 tháng 3 năm 2008 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Phan Dũng phát hành với ý kiến chấp nhận từng phần. Vì

thể để có sự nhìn nhận đầy đủ về tình hình tài chính niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của đơn vị, thì Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007 như đã nêu trên.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán VN và những chuẩn mực kiểm toán quốc tế được Nhà nước VN thừa nhận. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Trên căn bản áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các chứng cứ liên quan đến số liệu và công bố trên báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá về những ước lượng và những ý kiến quan trọng đã được thể hiện bởi Ban Tổng giám đốc Công ty cũng như việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi đã lập kế hoạch và hoàn thành cuộc kiểm toán để đạt được tất cả thông tin và các giải trình cần thiết. Chúng tôi tin rằng việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn còn tồn đọng một số tài sản cố định chờ xử lý và thanh lý có nguyên giá 4.933.612.524 đồng và hao mòn lũy kế 4.515.009.689 đồng, giá trị còn lại 418.602.835 đồng từ nhiều năm trước được trình bày trên thuyết minh tại mục V.4.3 Tài sản chờ xử lý. Công ty cần trình HĐQT quyết định xử lý khoản tài sản chờ xử lý này. Nếu khoản tài sản cố định này được xử lý kịp thời vào ngày phát sinh chờ xử lý và được thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định thì lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước sẽ giảm đi một khoản tương ứng sau khi trừ đi giá trị có thể thu hồi.

Đối với khoản đầu tư vào Liên doanh Nhà hàng Đặc sản Biển Rạng Đông được thuyết minh tại mục V.7. Đầu tư công ty liên kết có giá trị ghi sổ là 675.242.000 đồng. Liên doanh này hiện nay đã ngưng hoạt động và đang tranh chấp chờ giải quyết. Do chưa có những chứng cứ thích hợp và đầy đủ về việc xử lý giải thể Liên doanh này trong tương lai, nên Công ty chưa ghi nhận thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này. Nếu thực hiện việc trích lập dự

phòng, thì lợi nhuận sau thuế thể hiện trên kết quả kinh doanh và lợi nhuận chưa phân phối thể hiện trên bảng cân đối kế toán sẽ bị giảm tương ứng với mức trích lập dự phòng.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những phản ánh nêu trên, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả SXKD và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chế độ kế toán VN hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

+ **Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý):** Không có

2. Kiểm toán nội bộ:

+ **Ý kiến kiểm toán nội bộ:** Không có

+ **Các nhận xét đặc biệt:** Không có

VI. Các công ty có liên quan

+ **Công ty/tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty:**

Tổng công ty Thủy sản Việt Nam

Số 2-4-6 Đồng Khởi - Quận 1 - Thành phố HCM

+ **Công ty/tổ chức có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ:** Không có

+ **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:**

Đầu tư vào Công ty CP. Bao bì Thủy sản : 200.000.000 đ

Đầu tư vào Liên doanh nhà hàng Rạng Đông : 675.242.000 đ

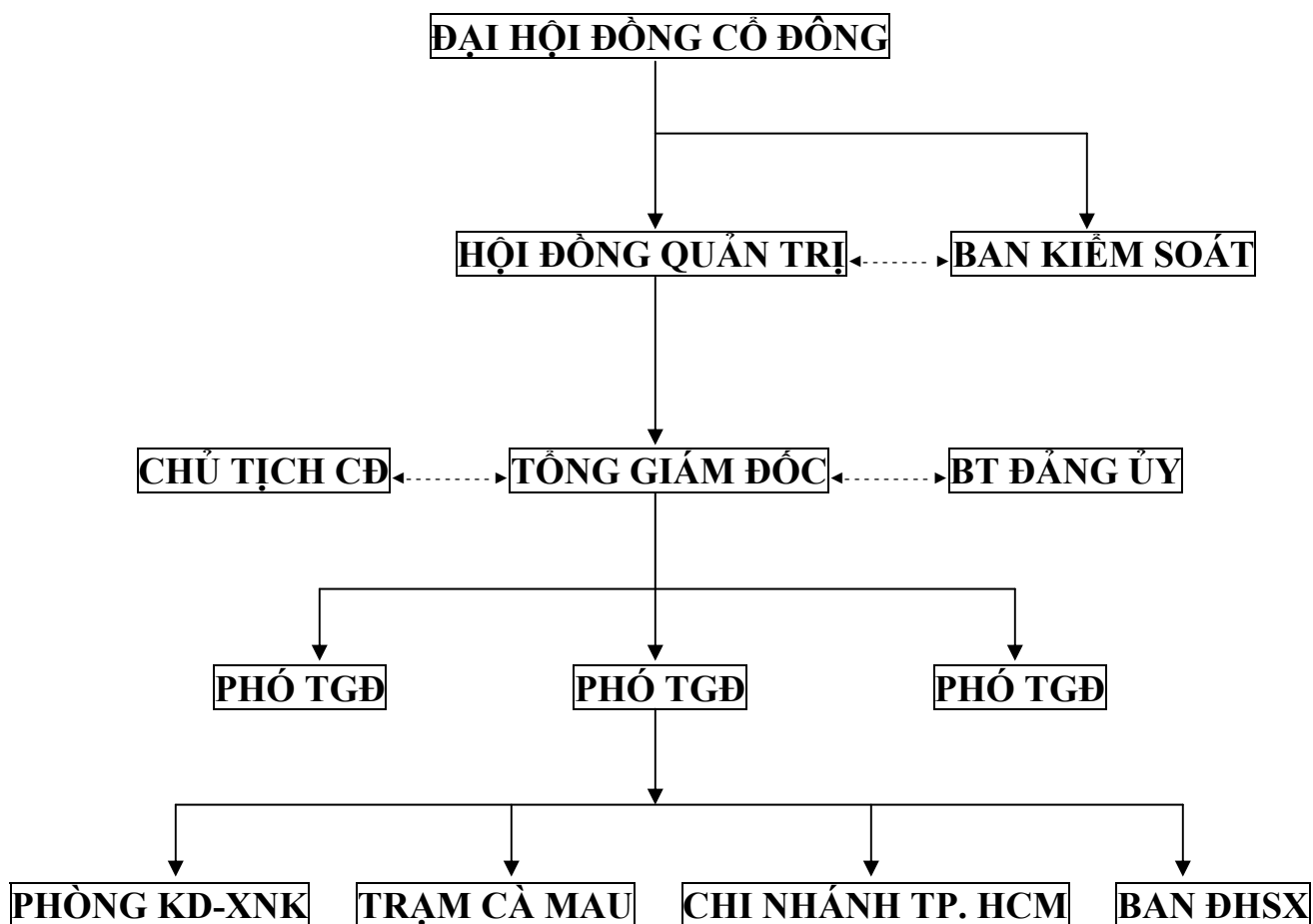
+ **Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:**

Công ty CP. Bao bì Thủy sản: Tình hình tài chính bình thường

Liên doanh nhà hàng Rạng Đông: Đơn vị đang trong giai đoạn giải thể thanh lý

VII. Tổ chức và nhân sự

+ **Cơ cấu tổ chức của Công ty:**



+ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Ông Nguyễn Trường Giang - Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 22/12/1953

Dân tộc : Kinh Quốc tịch: VN

CMND số: 380009567 Ngày cấp: 08/5/2006 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau

Nơi đăng ký HKTT: Số 184A Nguyễn Tất Thành - P. 8 - Tp. Cà Mau - tỉnh Cà Mau

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế ngành QTKD

Ông Nguyễn Bá Dân - Phó tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 07/5/1957

Dân tộc : Kinh Quốc tịch: VN

CMND số: 380973407 Ngày cấp: 24/9/2004 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau

Nơi đăng ký HKTT: KV. 1 - K. 3 - TT. Năm Căn - H. Năm Căn - tỉnh Cà Mau

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chính trị

Ông Phạm Học Duyệt - Phó tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 15/8/1959

Dân tộc : Kinh Quốc tịch: VN

CMND số: 380691114 Ngày cấp: 19/10/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau

Nơi đăng ký HKTT: KV. 1 - K. 3 - TT. Năm Căn - H. Năm Căn - tỉnh Cà Mau

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học ngành Công nghệ thực phẩm

Ông Nguyễn Phương Đông - Phó tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1958

Dân tộc : Kinh Quốc tịch: VN

CMND số: 024864960 Ngày cấp: 05/12/2007 Nơi cấp: CA Tp. HCM

Nơi đăng ký HKTT: 112/2 Đinh Tiên Hoàng - P. 1 - Q. Bình Thạnh - Tp. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật, cao học Kinh tế

+ Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm: Không có

+ Quyền lợi của Ban tổng giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban tổng giám đốc:

- Tiền lương:

. Từ 01/01/2008 đến 30/06/2008: Theo hệ số tiền lương xây dựng chung cho toàn Công ty và tổng quỹ tiền lương theo sản phẩm

. Từ 01/07/2008:

SẢN LƯỢNG SX (tấn thành phẩm/tháng)	TIỀN LƯƠNG TGD)	TIỀN LƯƠNG PHÓ TGD			TIỀN LƯƠNG KTT
		SẢN XUẤT	TỔ CHỨC	CHI NHÁNH	
Dưới 200 tấn	08 triệu	65% TGD	60% TGD	55% TGD	60% TGD
200 tấn đến dưới 250 tấn	10 triệu	"	"	"	"
250 tấn đến dưới 300 tấn	12 triệu	"	"	"	"
300 tấn đến dưới 350 tấn	14 triệu	"	"	"	"
350 tấn trở lên	16 triệu	"	"	"	"

- Tiền thưởng: Theo quy chế khen thưởng và quỹ khen thưởng chung của toàn Công ty

+ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng CBNV toàn Công ty: 690 người
- Chính sách đối với người lao động:
 - . Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của DN và trình độ, năng lực chuyên môn;
 - . Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của DN;
 - . Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

+ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Hội đồng quản trị: ĐHĐCĐ bầu 02 thành viên HĐQT mới (01 bổ sung cho thành viên bị khuyết và 01 thay thế cho thành viên cũ)
- Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng: Không thay đổi

VIII. Thông tin cổ đông và quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

+ Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành):

- Hội đồng quản trị:
 - Số lượng: 05 người
 - Cơ cấu: 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 03 thành viên (không điều hành)
- Ban kiểm soát:
 - Số lượng: 03 người
 - Cơ cấu: 01 Trưởng ban, 02 thành viên

+ Hoạt động của HĐQT:

Năm 2008, Hội đồng quản trị đã tiến hành 05 phiên họp và đã ra các nghị quyết chỉ đạo các hoạt động của Công ty như sau:

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị cho ĐHCĐ 2007;
- Chỉ đạo Công ty báo cáo Công ty đại chúng;
- Chọn AISC kiểm toán 2008;
- Phê duyệt tiền lương cho Ban điều hành và Kế toán trưởng Công ty;
- Thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1/2008;
- Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý tài chính của Công ty, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT;

- Thống nhất chủ trương thực hiện dự án tôm sinh thái, đầu tư kho lạnh và tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty;
- Trình ĐHĐCĐ mức chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2008 và thưởng cho HĐQT và BĐH Công ty thực hiện vượt chỉ tiêu KH;
- Phê duyệt kết quả đấu thầu kho lạnh;
- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch 2009, xây dựng quỹ tiền lương 2009 và kiểm toán 2008.

+ Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT.

+ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Không có

+ Hoạt động của Ban kiểm soát: Thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

+ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các quy chế về quản lý đã được ban hành;
- Tiếp tục nghiên cứu bổ sung hoàn thiện Quy chế cho phù hợp với yêu cầu phát triển;
- Có kế hoạch bổ sung nguồn nhân lực; bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao trình độ - năng lực quản trị.

+ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát:

- Tổng mức thù lao của HĐQT (05 người) : 216.000.000 đ/năm

Trong đó:

. Chủ tịch HĐQT	:	60.000.000 đ/năm
. Phó Chủ tịch HĐQT	:	48.000.000 đ/năm
. Thành viên HĐQT (03 người)	:	108.000.000 đ/năm

- Tổng mức thù lao của BKS (03 người) : 60.000.000 đ/năm

Trong đó:

. Trưởng ban kiểm soát	:	24.000.000 đ/năm
. Thành viên BKS (02 người)	:	36.000.000 đ/năm

+ Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: Không có

+ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1 Cổ đông trong nước:

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước: Có danh sách kèm theo

+ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung: Tên, năm sinh, địa chỉ liên lạc, nghề nghiệp (cổ đông là cá nhân); ngành nghề hoạt động (cổ đông là tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Tổng công ty Thủy sản VN

Địa chỉ: Số 2-4-6 Đồng Khởi - Q. 1 - Tp. HCM

Giấy chứng nhận ĐKKD số 4106000256 do Sở KH&ĐT thành phố HCM cấp ngày 02/8/2006

Ngành nghề hoạt động: Nuôi trồng, khai thác, chế biến, thu mua, bảo quản, vận tải, xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa; nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ; thông tin, tiếp thị, quảng cáo; cung ứng vật tư, nhiên liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất ngành thủy sản. Kinh doanh dịch vụ ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng ăn uống. Nhập khẩu máy, thiết bị, vật tư, nguyên nhiên liệu, vật liệu, phương tiện vận tải ngành thủy sản. Kinh doanh bất động sản, nhà. Cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Sản xuất, mua bán thức ăn chăn nuôi dùng trong thủy sản và các vật nuôi khác; chế biến, mua bán nông sản, súc sản. Sản xuất, mua bán lâm sản.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 50,78% Vốn điều lệ

- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Địa chỉ: Số 6 Phan Huy Chú - P. Phan Chu Trinh - Q. Hoàn Kiếm - Tp. Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106000737 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 18/10/2006

Ngành nghề hoạt động: Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại các Công ty TNHH Nhà nước một thành viên, Công ty TNHH có hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần được chuyển đổi từ các Công ty Nhà nước độc lập hoặc mới thành lập. Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước vào các ngành, lĩnh vực kinh tế trong nước và nước ngoài dưới các hình thức: Đầu tư vốn vào những ngành, lĩnh vực quan trọng mà Nhà nước cần chi phối để thành lập doanh nghiệp mới; đầu tư vốn liên doanh, liên kết góp vốn cổ phần với các doanh nghiệp khác; đầu tư mua một phần tài sản hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác; đầu tư trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán thông qua việc mua bán cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác. Thực hiện việc đầu tư và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty vào các lĩnh vực, ngành kinh tế quốc dân theo nhiệm vụ Nhà nước giao. Tổ chức huy động vốn các nguồn vốn trong nước và ngoài nước để bổ sung vốn kinh doanh thông qua việc vay vốn, phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu công trình, lập quỹ tín thác đầu tư theo quyết định của pháp luật đối với công ty Nhà nước. Cung cấp các dịch vụ tài chính: Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn chuyển đổi chủ sở hữu doanh nghiệp, nhận ủy thác các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn. Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ DN (không bao gồm tư vấn pháp luật).

Tỉ lệ sở hữu cổ phần: 18,97% Vốn điều lệ

- Công ty CP. Thủy sản Minh Hải

Địa chỉ: Km 2231 Quốc lộ 1A - xã Tân Phong - huyện Giá Rai - tỉnh Bạc Liêu

Giấy chứng nhận ĐKKD số 6003000004 do Sở KH&ĐT tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2007

Ngành nghề hoạt động: Tổ chức nuôi trồng, khai thác, thu mua, sản xuất và chế biến các mặt hàng thủy sản, nông sản, súc sản trong và nước ngoài. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa vật tư công nghệ phẩm và phục vụ sản xuất kinh doanh trong ngành. Du lịch, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị cơ điện lạnh.

Tỉ lệ sở hữu cổ phần: 8,85% Vốn điều lệ

- Công ty Nuôi trồng Thủy sản

Địa chỉ: Số 131 Nguyễn Khoái - Quận 4 - Thành phố HCM

Giấy chứng nhận ĐKKD số 102673 do Sở KH&ĐT thành phố HCM cấp ngày 12/8/1999

Ngành nghề hoạt động: Cung ứng vật tư cho ngành thủy sản; thu mua thủy hải sản, nông lâm sản; nội thương; ngoại thương; nuôi trồng thủy sản; công nghiệp may; kinh doanh khách sạn; xây dựng khác; kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thực phẩm, công nghệ tiêu dùng, đồ gỗ gia dụng, thủ công mỹ nghệ, trang trí nội thất, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho các ngành nông lâm thủy hải sản và công nghiệp, phương tiện vận tải.

Tỉ lệ sở hữu cổ phần: 5,63% Vốn điều lệ

2.2 Cổ đông nước ngoài:

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài: Không có

+ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung: Tên, năm sinh, địa chỉ liên lạc, nghề nghiệp (cổ đông là cá nhân); ngành nghề hoạt động (cổ đông là tổ chức); số lượng và tỉ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty; những biến động về tỉ lệ sở hữu cổ phần: Không có

**CÔNG TY CP. XNK THỦY SẢN NĂM CĂN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước

- Công bố thông tin theo Luật định

NGUYỄN TRƯỜNG GIANG